

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình";

Căn cứ Quyết định số 4427/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định chỉ số Cải cách hành chính năm 2019 đối với các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 180 /SNV-CCHC ngày 19/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chỉ số Cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (có các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Lấy chỉ số Cải cách hành chính làm một cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp; là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân theo Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Trần Công Thuật



CHỈ SỐ CCHC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 521 /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh)

T T	SỞ, BAN, NGÀNH	Điểm CCHC				Chỉ số CCHC
		Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Điểm điều tra XHH	Tổng điểm	
1	Sở Giao thông Vận tải	75,75	74,25	21,40	95,65	95,65%
2	Sở Tư pháp	77,49	72,99	21,71	94,70	94,70%
3	Văn phòng UBND tỉnh	78,00	73,00	21,58	94,58	94,58%
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	76,00	72,00	21,12	93,12	93,12%
5	Sở Công Thương	76,00	70,54	21,41	91,95	91,95%
6	Ban Quản lý Khu Kinh tế	78,00	70,44	21,43	91,87	91,87%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	76,00	70,39	21,39	91,78	91,78%
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	77,98	70,18	21,59	91,77	91,77%
9	Sở Nội vụ	75,00	70,09	21,60	91,69	91,69%
10	Sở Tài chính	76,50	69,73	21,76	91,49	91,49%
11	Sở Ngoại vụ	70,30	69,89	21,51	91,40	91,40%
12	Sở Xây dựng	70,50	69,15	21,33	90,48	90,48%
13	Thanh tra tỉnh	73,00	67,87	21,02	88,89	88,89%
14	Sở Thông tin và Truyền thông	68,58	65,55	21,09	86,64	86,64%
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,50	65,13	21,40	86,53	86,53%
16	Sở Du lịch	75,00	64,12	21,45	85,57	85,57%
17	Sở Y tế	72,03	64,07	21,33	85,40	85,40%
18	Sở Văn hóa và Thể thao	72,00	62,47	21,54	84,01	84,01%
19	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	70,75	61,86	21,50	83,36	83,36%
20	Ban Dân tộc	75,00	59,70	21,24	80,94	80,94%
21	Sở Giáo dục và Đào tạo	66,36	57,37	21,35	78,72	78,72%

CHỈ SỐ CCHC CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ(Ban hành kèm theo Quyết định số: 521/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	Điểm CCHC				
		Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Điểm điều tra XHH	Tổng điểm	Chỉ số CCHC
1	UBND huyện Tuyên Hóa	65,63	62,05	23,14	85,19	85,19%
2	UBND TP Đồng Hới	63,06	61,00	23,44	84,44	84,44%
3	UBND huyện Lệ Thủy	69,75	61,00	23,42	84,42	84,42%
4	UBND huyện Quảng Ninh	64,55	59,97	22,97	82,94	82,94%
5	UBND TX Ba Đồn	64,94	58,07	23,28	81,35	81,35%
6	UBND huyện Bố Trạch	63,85	58,60	22,67	81,27	81,27%
7	UBND huyện Minh Hóa	63,40	51,65	23,35	75,00	75,00%
8	UBND huyện Quảng Trạch	55,09	50,09	23,39	73,48	73,48%